

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn và con chung”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông Lê Viết Xuân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/8/2022 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 497/2022/TLST – HNGĐ ngày 16/6/2022 về “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST– HNGĐ ngày 12/8/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: A, ấp XT, xã LA, huyện LT, Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Chị Trần Thị Mỹ Ng, sinh năm 1983.

Địa chỉ: A, ấp XT, xã LA, huyện LT, Đồng Nai.

Anh T có mặt; chị Ng có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Mỹ Ng kết hôn với nhau năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, có Đ ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2021 thì chị Ng đi làm công nhân và có quan hệ với người thứ ba. Mặc dù gia đình KH ngăn nhưng chị Ng không nghe mà còn bỏ ra ngoài chung sống với người đó. Từ đó tới nay, chị Ng không quan tâm đến chồng con, một mình anh phải nuôi 03 con. Nay, anh xác định không còn tình cảm gì với chị Ng nên làm đơn xin Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 09/02/2006; Nguyễn Đ H, sinh ngày 13/5/2010; Nguyễn Trần Mỹ D, sinh ngày 06/02/2013. Từ khi chị Ng bỏ nhà đi đến nay, 03 cháu vẫn sống với anh. Sau khi ly hôn, anh xin được nuôi cả 03 cháu, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về T sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

*\* Tại Biên bản lấy lời khai ngày 21/7/2022, chị Trần Thị Mỹ Ng trình bày.*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T kết hôn với nhau năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, có Đ ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc do anh T không tôn trọng trong việc chị đi làm, đi chơi với bạn bè Công ty nên xảy ra cãi nhau. Anh T đã từng đốt hết đồ của chị. Đồng thời, chị buồn gia đình chồng xây dựng nhà cho chị ở nhưng không tôn trọng chị nên chị đã dọn ra ngoài sinh sống. Nay, anh T có đơn xin ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 09/02/2006; Nguyễn Đ H, sinh ngày 13/5/2010; Nguyễn Trần Mỹ D, sinh ngày 06/02/2013. Hiện 03 cháu ở với anh T. Ly hôn, chị đồng ý giao cả 03 cháu cho anh T nuôi dưỡng, chị sẽ tự lo tiền và lo riêng cho con nên chị không cấp dưỡng.

Về T sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:**

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các T liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh T và chị Ng được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có Đ ký kết hôn nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn ly hôn của anh T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 03 cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 09/02/2006; Nguyễn Đ H, sinh ngày 13/5/2010; Nguyễn Trần Mỹ D, sinh ngày 06/02/2013 cho anh T nuôi dưỡng, chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về T sản chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Mỹ Ng có hộ khẩu thường trú và hiện vẫn đang cư trú tại xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Văn T khởi kiện xin được ly hôn với chị Trần Thị Mỹ Ng và giải quyết vấn đề con chung. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ là “Tranh chấp ly hôn và con chung”.

- Chị Trần Thị Mỹ Ng là bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Long Thành vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

## **[2] Nội dung vụ án:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Mỹ Ng tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2006 trên cơ sở tự nguyện và có Đ ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên anh T xin được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Mỹ Ng cũng xác định mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, hiện tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, do chị Ng có đơn xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị Ng là có thật, anh chị đã sống ly thân thời gian dài, hiện tình cảm vợ chồng không còn và cả 02 đều thống nhất ly hôn. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T, cho anh T được ly hôn với chị Trần Thị Mỹ Ng là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 09/02/2006; Nguyễn Đ H, sinh ngày 13/5/2010; Nguyễn Trần Mỹ D, sinh ngày 06/02/2013.

Sau khi ly hôn, anh T và chị Ng đều thống nhất giao con cho anh T nuôi dưỡng, chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con. Qua tham khảo ý kiến của các cháu Đ, H, D thì các cháu cũng xác định từ khi bỏ đi tới nay chị Ng không chăm sóc các con nên cả 03 cháu đều có nguyện vọng được sống với anh T. Vì vậy, giao cả 03 cháu cho anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về T sản chung và nợ chung: các đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

**[3]** Về án phí HNGĐ - ST: Anh T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 203, 220, 235, 264, 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Trần Thị Mỹ Ng.

Về con chung: Có 03 con chung Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 09/02/2006; Nguyễn Đ H, sinh ngày 13/5/2010; Nguyễn Trần Mỹ D, sinh ngày 06/02/2013.

Giao cháu Đ, H, D cho anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về T sản chung và nợ chung: không có.

Về án phí HNGĐ – ST: Anh T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên lai thu số 0005828 ngày 09/6/2022.

Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- T.H.A dân sự H. Long Thành;
- VKS H. Long Thành;
- Các đương sự;
- UBND nơi Đ ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**Nguyễn Đình Trung**